

Số: 06/2022/QĐCNHG-DS

Hải An, ngày 30 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của:

+ Người khởi kiện: Chị Lương Thị Thúy H, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 031191006072 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/11/2018; địa chỉ: Số 2/465 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

+ Người bị kiện: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 031183002633 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/5/2021; địa chỉ: Số 01/9 Cát Vũ, Tổ 6, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng cho vay tài sản đề ngày 17 tháng 8 năm 2022 của chị Lương Thị Thúy H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Chị Lương Thị Thúy H, sinh năm 1991; căn cước công dân số: 031191006072 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/11/2018; địa chỉ: Số 2/465 đường Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

**Người bị kiện:** Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 031183002633 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/5/2021; địa chỉ: Số 01/9 Cát Vũ, Tổ 6, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày ngày 14 tháng 9 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ gốc: **Chị Phạm Thị N xác nhận còn nợ chị Lương Thị Thúy H số tiền là 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).**

(Theo Giấy vay tiền và cam kết trả nợ ngày 21/4/2022 được ký kết giữa chị Lương Thị Thúy H và chị Phạm Thị N).

1.2. Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau: **Chị Phạm Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nêu trên cho chị Lương Thị Thúy H sau khi quyết định hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, với thời hạn và phương thức thanh toán như sau:**

- Ngày 15/10/2022 chị **Phạm Thị N** trả cho chị **Lương Thị Thúy H** số tiền 70.000.000đồng;

- Ngày 15/11/2022 chị **Phạm Thị N** trả cho chị **Lương Thị Thúy H** số tiền 100.000.000đồng.

1.3. Về nợ lãi phát sinh đến khi thanh toán hết số tiền nợ: Trường hợp chị Nhung thanh toán đúng thời hạn như đã thỏa thuận như trên thì đối với số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 21/4/2022 đến khi thanh toán hết số tiền phải trả thì chị Hà **không tính tiếp cho không tính tiếp cho** chị Nhung.

Trường hợp **chị Phạm Thị N** vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận nêu trên, thì chị Lương Thị Thúy H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền buộc **chị Phạm Thị N** phải giải quyết để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp **chị Phạm Thị N** không thực hiện đúng thỏa thuận nói trên, thì kể từ ngày chị Lương Thị Thúy H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, **chị Phạm Thị N** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị 3 cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các bên;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

**Nguyễn Thái Thuận**